

Bản án số: 36/2023/HS-PT
Ngày : 12-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Linh

Ông Phạm Tấn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Chau R và đồng phạm do có kháng cáo của người bị hại anh Phạm Huỳnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T:

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Chau Ráth, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ C ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Chau S, sinh năm 1973 và bà Neàng Vành T1, sinh năm 1962; Vợ là Neàng Thi A, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. C, sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ E, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Chau T2, sinh năm 1967 và bà Neàng N, sinh năm 1970; Vợ là Neàng N1, sinh năm 1992 và có 01 con.

Nhân thân: Ngày 29/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử 06 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”, theo

Bản án số 43/2022/HS-ST; Quyết định Thi hành án phạt tù số 72/2022/QĐ-CA ngày 01/11/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 27/01/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Chau R: Ông Trần Phước T3 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; địa chỉ: Số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Chau Sóc N2: Bà Lê Hồ Bích H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; địa chỉ: Số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Phạm T4, sinh năm 1961; địa chỉ: tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Anh Phạm Huỳnh T, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ông Chau Bá H1, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bà Neàng Chanh T5, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Bà Neàng N1, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ A, khóm C, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

4. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

5. Ông Dương Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị D1, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

4. Ông Lê Hoàng Á; sinh năm 1981; địa chỉ: tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Lục Tà D2, là phiên dịch viên, cán bộ Đài truyền thanh huyện T (Có mặt)

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Chau Sóc N2 cãi nhau với vợ là Neàng Niêng trên đường T trước cửa nhà anh Phạm Huỳnh T tại tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. Anh T nghe liền đi ra xem và cho rằng N2, N1 đi trộm cắp tài sản nên anh T và ông Phạm T4 (cha của anh T) xảy ra cự cãi với N2. N2 cho biết có quen với anh Chau Bá H1 nhà ở xã A nên điện thoại báo cho anh H1 biết và nhờ H1 lên xem. Do anh H1 sợ vợ chồng N2 bị đánh liền điện thoại cho Chau R đến can ngăn hòa giải, được R đồng ý. Lúc đi, R mang theo 01 cây dao tự chế và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F9 – 5102, còn anh H1 điều khiển xe mô tô 67F1 – 112.74 chở vợ là Neàng Chanh T5 đến nhà anh T.

Khi đến nơi, thấy N2 đang cự cãi với anh T và ông T4, anh H1 đến khuyên can nhưng ông T4 và N2 vẫn tiếp tục cự cãi và đánh nhau. Cùng lúc này R điều khiển xe đến thấy N2 và ông T4 đang đánh nhau, còn anh T cầm khúc cây dài khoảng 50 cm đứng ngay hàng ba nhà, thì R cầm cây dao tự chế trên tay phải và hỏi N2 “*Thằng nào đánh mày, thằng nào đánh mày*” không thấy N2 trả lời, R liền chạy lại chỗ anh T chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh T rồi cầm dao điều khiển xe đi về nhà. Lúc này, Sóc N2 thấy 01 cây dao dài khoảng 60 -70 cm gần chỗ đánh nhau liền nhặt cây dao cầm trên tay chém 01 nhát trúng vào vùng đầu phải của ông T4 gây thương tích. Na quay lại phía sau nhìn thấy anh T chạy đến, N2 tiếp tục cầm dao chém 01 nhát vào vùng trán của anh T rồi bỏ cây dao đi về nhà.

Sau khi bị chém, ông T4 được đưa đến Trung tâm Y tế huyện T khâu vết thương và điều trị tại nhà, còn anh T được đưa đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 20/12/2021 xuất viện.

Ngày 08/3/2022, Chau R bị khởi tố, điều tra. Đến ngày 16/6/2022 Chau Sóc N2 bị khởi tố.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/22/TgT ngày 11/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, kết luận tỷ lệ thương tích của Phạm Huỳnh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán phải hình vòng cung, kích thước 08 x 0.2 cm, màu hồng, bờ sắc gọn: 03%. Gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Sẹo đi từ mặt trước vào trong ra mặt sau từ 1/3 trên đến 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 31 x 01 cm, màu hồng, bờ sắc gọn : 39%.

- Đứt gân cơ gấp ngón V, gân gấp cổ tay trụ. Đứt động mạch trụ. Đứt thần kinh trụ. (Đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, cột động mạch trụ, khâu nối thần kinh trụ).

- Gãy hở chéo vác mất một phần xương trụ trái. (Đã nắn chỉnh trục xương trụ cố định bằng 02 vòng chỉ thép).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên; Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/22/TgT ngày 11/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, kết luận tỷ lệ thương tích của Phạm T4 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo đỉnh trái, kích thước (07 x 0.2) cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTB-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Chau R về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Chau Sóc N2 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố các bị cáo Chau Sóc N2 và Chau R phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chau R 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/3/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chau Sóc N2 01 (một) năm tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 năm 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, theo Quyết định Thi hành án hình phạt tù số 72/2022/QĐ-CA ngày 01/11/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/01/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tách việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Phạm Huỳnh T đối với các bị cáo Chau R và Chau Sóc N2 để xét xử trong vụ án khác theo quy định; tuyên về phần xử vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2022 người bị hại anh Phạm Huỳnh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Chau R, Chau Sóc N2 không kháng cáo. Các bị cáo nhận thấy án sơ thẩm đã tuyên đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt.

Người bị hại Phạm Huỳnh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Người bị hại anh Phạm Huỳnh T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm các cơ quan tố tụng huyện T đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo N2, R không có bàn bạc, phân công vai trò, không tiếp nhận ý chí cùng tham gia gây thương tích cho các bị hại. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo gây thương tích cho các bị hại có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không nhận định đối với các bị cáo là chưa phù hợp. Do đó, cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Với những lý lẽ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Phạm Huỳnh T; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo. Áp dụng:

- + Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chau R từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- + Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chau Sóc N2 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời tổng hợp hình phạt 06 năm 09 tháng tù của Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên; buộc bị cáo Chau Sóc N2 phải chấp hành chung của hai bản án từ 08 năm tù đến 08 năm 03 tháng tù.

Ông Trần Phước T3 là người bào chữa cho bị cáo Chau R trình bày: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Chau R 06 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Người bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới. Còn đối với tình tiết “có tính chất côn đồ”, mặc dù cấp sơ thẩm chưa áp dụng tuy nhiên đối với bị cáo Chau R thì tình tiết này vẫn thuộc điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, không làm thay đổi điểm, khung truy tố. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Lê Hồ Bích H là người bào chữa cho bị cáo Chau Sóc N2 trình bày: Tại phiên tòa, người bị hại không đưa ra được chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc gây thương tích cho người bị hại. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Chau Sóc N2 với một mức án phù hợp với hành vi

phạm tội của bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Châu Sóc Na .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người bị hại anh Phạm Huỳnh T kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại anh Phạm Huỳnh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, tại khu vực cầu T thuộc tổ C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, do bị ông Phạm T4 và anh Phạm Huỳnh T cho rằng Châu Sóc N2 và vợ xuất hiện lúc đêm khuya là đối tượng trộm chó nên hai bên xảy ra cự cãi. C đã điện thoại báo nhờ anh H1 đến hòa giải. Sau đó, anh H1 đã điện thoại cho Châu R cùng đến can ngăn hòa giải. Khi đến nơi, thấy hai bên cự cãi, do bên vực Châu Sóc N2 nên Châu R đã dùng cây dao tự chế chém vào vùng cẳng tay anh T gây thương tích với tỷ lệ 39%. Còn Châu Sóc N2, trong lúc cự cãi đã dùng cây dao dài khoảng 60 - 70cm chém trúng vùng đỉnh đầu của ông T4 gây thương tích với tỷ lệ 02% và chém trúng vùng trán anh T gây thương tích với tỷ lệ 03%. Hành vi của các bị cáo là rất quyết liệt, thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn, chỉ vì một chút hiểu lầm, cự cãi mà các bị cáo sẵn sàng dùng hung khí gây thương tích cho người bị hại. Đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[2.2] Về vai trò đồng phạm: Đối với tỷ lệ thương tích của anh T là 41%, (trong đó bị cáo Châu Sóc N2 đã có hành vi dùng dao chém 01 cái gây thương tích với tỷ lệ là 03%, và Châu R dùng dao chém 01 cái gây thương tích 39%), nhưng trước khi xảy ra sự việc giữa Châu Sóc N2 và Châu R không có sự bàn bạc, rủ rê, phân công vai trò cụ thể, không tiếp nhận ý chí cùng tham gia gây thương tích cho các bị hại, Châu Sóc N2 cũng không có điện thoại kêu Châu Ráth đến. Mặt khác, trong lúc xảy ra sự việc, lúc đầu giữa Châu Sóc N2 với ông T4 chỉ xô xát bằng tay, sau đó bị cáo Châu Sóc N2 mới có hành vi dùng dao gây thương tích cho ông T4 và anh T, hơn nữa việc bị cáo Châu R gây thương tích cho anh T là do hành động tự phát, bị cáo Châu Sóc N2 không biết việc Châu R gây thương tích cho anh T. Từ đó, không đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của bị cáo Châu Sóc N2 trong việc cùng bị cáo Châu R gây thương tích cho anh T. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội do bản thân gây ra là có căn cứ, đúng quy định.

[2.3] Như vậy, căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung:

- Chau Ráth đã phạm tội với các tình tiết “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%*” “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Chau Sóc N2 đã phạm tội với các tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Về tính chất vụ án: Các bị cáo đứng trước tòa là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để phân biệt đúng, sai, việc nào nên làm và không nên làm. Mặc dù mọi việc xuất phát từ sự hiểu lầm của người bị hại khi cho rằng Chau Sóc N2 và Neàng N1 xuất hiện lúc đêm khuya là đối tượng trộm chó nên hai bên mới xảy ra cự cãi và dẫn đến xô xát nhau. Lẽ ra trong trường hợp này, Chau Sóc N2 có thể tìm đến sự can thiệp của chính quyền địa phương để giải quyết sự hiểu lầm. Tuy nhiên, bị cáo lại điện thoại cho người thân là anh Chau Bá H1 để nhờ can thiệp, giải thích hiểu lầm rồi cuối cùng xảy ra cự cãi. Chỉ vì một chút hiểu lầm mà các bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho các bị hại; hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại sức khỏe người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật cho nên cần phải có mức án nghiêm như Viện kiểm sát đã đề nghị.

[2.5] Đối với ý kiến của ông Trần Phước T3 là người bào chữa cho bị cáo Chau R cho rằng việc áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” chỉ vẫn thuộc điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, không làm thay đổi điểm, khung truy tố đối với bị cáo Chau R: Hội đồng xét xử xét thấy, việc lập luận này là không có căn cứ. Bởi lẽ, trong bản án sơ thẩm chỉ nhận định tình tiết các bị cáo “*dùng hung khí nguy hiểm*” gây thương tích cho các bị hại mà chưa nhận định thêm tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; cho nên khi lượng hình, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là chưa thỏa đáng, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện.

[2.6] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của người bị hại anh Phạm Huỳnh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Phạm Huỳnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Phạm Huỳnh T về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Chau R 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/3/2022.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Chau Sóc N2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Chau Sóc N2 06 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/01/2022.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Người bị hại anh Phạm Huỳnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008840 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng